

Số: 398 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh” tại xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai của Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 9047/STNMT-MT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh” tại xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai của Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 81/TTr-STNMT ngày 15 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh” tại xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh (sau đây gọi là Chủ dự án) tại xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh,

phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Long Khánh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Bàu Trâm; UBND phường Bảo Vinh; UBND phường Xuân Thanh;
- Ban Quản lý dự án thành phố Long Khánh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐT.M.NangcapduongNgoQuyen-ULK

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh” tại xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai của Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh

(Kèm theo Quyết định số 398 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh.
- Địa chỉ liên hệ: Số 53, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án

- Nâng cấp, mở rộng đường Ngô Quyền dài khoảng 3,87km đi qua xã Bàu Trâm, phường Xuân Thanh, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai diện tích đất thực hiện khoảng 8,51 ha.

+ Điểm đầu tuyến: Km0+000 có tọa độ X = 446667,45; Y = 1207951,69 thuộc xã Bàu Trâm

+ Điểm cuối tuyến: Km3+868,58 có tọa độ X = 446105,60; Y = 1211690,28 thuộc phường Bảo Vinh.

- Quy mô đầu tư: Đường chính trong khu vực đô thị, cấp II, dự án nhóm B. Vận tốc thiết kế 50 km/h.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Các hoạt động đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư; khai thác và vận chuyển vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1 Các hạng mục công trình chính của Dự án

a) Phần tuyến chính

Nâng cấp, mở rộng đường Ngô Quyền với chiều dài khoảng 3,87 km, gồm các hạng mục:

- Làm mới đoạn thuộc xã Bàu Trâm dài khoảng 0,6 km, bề rộng đường 22 m (bề rộng mặt đường 12 m, bề rộng vỉa hè 10 m); vận tốc thiết kế 50 km/h.

- Nâng cấp, mở rộng mặt đường Ngô Quyền hiện hữu dài khoảng 3,27 km, bề rộng đường 22 m (bề rộng mặt đường 12 m, bề rộng vỉa hè 10 m); vận tốc thiết kế 50 km/h.

b) Phần cầu

- Xây dựng mới 1 cầu vượt suối trên tuyến dài khoảng 70m (bao gồm cả đường dẫn vào cầu) tại lý trình khoảng Km0+341,13 đến Km0+411; bề rộng toàn cầu 15,5m; bề rộng cầu xe chạy 12m; lề đi bộ và gờ lan can 3,5m.

c) Nút giao đường sắt

- Phạm vi giao với đường sắt Bắc Nam đồng mức (không làm cầu vượt hay hầm chui), cải tạo hệ thống thông tin, tín hiệu đồng bộ với quy mô đường.

- Thi công, xây dựng công trình giao cắt với các đường hiện hữu bằng các nút giao, công trình thoát nước dọc, hệ thống cống ngang dọc tuyến.

1.3.2 Các hạng mục công trình phụ trợ

- Đầu tư, di dời hệ thống cấp điện chiếu sáng, an toàn giao thông đường bộ.

- 01 công trường thi công (bao gồm: Lán trại, bãi tập kết nguyên vật liệu, bãi chứa tạm chất thải rắn xây dựng).

1.3.3. Các hạng mục, công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

- 04 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại trong công trường thi công, 01 hồ lắng tại công trường thi công để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công (kích thước hố khoảng 0,5m x 03m x 03m).

- 01 bãi đổ thải với tổng dung tích tiếp nhận khoảng 8.800 m³, diện tích khoảng 2.200 m² (nằm ngoài phạm vi dự án; vị trí bãi đổ thải tại thửa đất 205, tờ bản đồ địa chính xã Bảo Quang số 28 - ấp 18 Gia Đình, xã Bảo Quang thuộc danh mục các thửa đất được tiếp nhận đất đổ thải theo Văn bản số 494/UBND-NN ngày 02/3/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh)).

1.3.4. Các hoạt động của dự án đầu tư.

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động lắp đặt công trường, thi công các hạng mục của Dự án, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của công trường, lán trại, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường, hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường, lán trại thi công, san gạt mặt bằng bãi thải.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động bảo trì, duy tu các hạng mục của Dự án và hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ trở lên với diện tích khoảng 0,63 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1 Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, phát quang thực vật, giải phóng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp san nền, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực, hoạt động giao thông đường bộ, tiềm ẩn sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố ngập úng.

- Hoạt động thi công cầu: hoạt động đào đắp hố móng, hoạt động khoan cọc nhồi thi công móng, trụ cầu phát sinh bụi, khí thải, dung dịch khoan (betonite) ảnh hưởng chủ yếu đến môi trường không khí, nước mặt khu vực Dự án và lân cận.

2.2. Giai đoạn vận hành.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường dự án; việc thoát nước dọc 02 bên tuyến đường của dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải.

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

Tổng lượng nước thải trong giai đoạn thực hiện thi công xây dựng khoảng 3,35 m³/ngày, gồm:

- Hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 3,15 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms.

- Hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường phát sinh nước thải với lưu lượng khoảng 0,2 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, dầu mỡ khoáng.

b) Giai đoạn vận hành:

Dự án không phát sinh nước thải trong giai đoạn vận hành.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục, công trình, vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển phế thải xây dựng đi đổ thải, khoan cọc nhồi, hoạt động của máy móc thiết bị thi công các hạng mục của Dự án phát sinh bụi và khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC.

- Phát sinh không đáng kể trong quá trình duy tu bảo dưỡng dự án.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động của công nhân trong quá trình giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng phát sinh với khối lượng khoảng 56 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, thức ăn thừa.

b) Giai đoạn vận hành.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các phương tiện lưu thông.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng.

- Hoạt động phát quang thảm thực vật với khối lượng khoảng 10 tấn khô. Thành phần chủ yếu gồm chất thải thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây.

- Hoạt động phá dỡ nhà cửa, các công trình hạ tầng phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 1.632 tấn. Thành phần chủ yếu: đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu.

- Đất hữu cơ bóc bỏ trên toàn tuyến khoảng 23.721,55 m³. Khối lượng đất hữu cơ bóc bỏ được tận dụng lại để đắp nền khoảng 17.661,65 m³ và khối lượng đổ thải khoảng 6.059,9 m³. Thành phần chủ yếu: Bùn, sét hữu cơ.

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh chất thải rắn xây dựng khoảng 3,5 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu là xà bần, sắt thép vụn.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các phương tiện lưu thông, duy tu, bảo dưỡng.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động vệ sinh, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển làm phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 02 kg/ngày. Thành phần chính: giẻ lau, gang tay dính dầu, dầu thải, bóng đèn huỳnh quang thải...

b) Giai đoạn vận hành

- Không phát sinh trong quá trình vận hành. Chủ yếu phát sinh trong quá trình duy tu bảo dưỡng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Phát sinh từ các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị, khoan cọc nhồi.
- Quy chuẩn so sánh: Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình triển khai dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông ảnh hưởng tới khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến đường.
- Quy chuẩn so sánh: Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình vận hành.

3.4. Các hoạt động khác

- Dự án giải tỏa trắng khoảng 30 hộ, giải tỏa một phần khoảng 260 hộ, tác động đến sinh kế của các hộ dân bị thu hồi đất.
- Dự án có nguy cơ gây ngập úng cục bộ, tác động đến hệ sinh thái, tác động đến giao thông hiện trạng, tác động do nước mưa chảy tràn, tác động đến chất lượng các dòng suối và các đối tượng sử dụng nguồn nước suối, tác động đến các đối tượng xung quanh bãi chứa chất thải xây dựng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt:
 - + Bố trí 04 nhà vệ sinh di động tại khu lán trại trong công trường thi công (tổng dung tích từ 2.000 - 2.200 lít).
 - + Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → thu gom, vận chuyển, xử lý.
 - + Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng định để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
- Đối với nước thải xây dựng: Bố trí 01 hố lắng tại công trường thi công, kích thước hố khoảng 0,5 m x 03 m x 03 m. Trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn rác để thu gom rác và vớt hút dầu để tách dầu trên bề mặt. Nước thải sau khi lắng cặn, tách váng dầu được tái sử dụng để làm ẩm vật liệu và tưới ẩm giảm bụi trên công trường.
- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án được thu gom, xử lý, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng cho hoạt động trên công trường thi công đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh

môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan; nước sau khi lắng cặn, tách dầu được tái sử dụng, không xả ra ngoài môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh nước thải trong quá trình vận hành.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước tưới ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại các điểm ra vào công trường thi công; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày; sử dụng máy hút bụi trực tiếp để hút bụi, vệ sinh mặt đường trước khi thả nhựa tại các vị trí gần các khu dân cư, trường học, giáo xứ; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công gần các khu dân cư, trường học, giáo xứ, khu vực công trường thi công.

b) Giai đoạn vận hành

- Định kỳ vệ sinh, thu dọn rác trên tuyến đường.

- Trồng cây xanh dọc theo tuyến đường với mật độ phù hợp, có kế hoạch định kỳ bảo trì, bảo dưỡng đối với tuyến đường để các phương tiện lưu thông thuận lợi trên tuyến.

b) Yêu cầu bảo vệ môi trường

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với đất đào tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước (LUC) và tận dụng đất hữu cơ bóc bỏ để trồng cây xanh trong phạm vi dự án bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Đối với chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng: các loại chất thải phát sinh được thu gom, phân loại và tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải không thể tái sử dụng được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: phân loại tại nguồn, bố trí các thùng rác chuyên dụng tại công trường thi công để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh do hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thu gom về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất đá thải trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ thải vào các vị trí thỏa thuận khi được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Tại công trường bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích 5m², các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải phát sinh do đơn vị vận hành tuyến đường chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm toàn bộ xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các thiết bị được đăng kiểm trong quá trình thi công, xây dựng; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện giao thông, phương tiện thi công đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định; ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ ngơi của người dân đoạn qua khu dân cư để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; định kỳ bảo dưỡng và bố trí thời gian hoạt động phù hợp của các thiết bị phương tiện.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ có liên quan khác.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Có phương án đền bù, hỗ trợ, tái định cư phù hợp và được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý bãi thải phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc đổ thải, phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ quy trình vận chuyển, đổ thải; thực hiện giám sát an toàn bãi thải trong quá trình thi công. Sau khi hoàn thành đổ thải, thực hiện san gạt tạo mặt bằng, chống sạt lở, phục hồi môi trường theo quy định.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; thi công các hạng mục trụ cầu vượt suối theo đúng thiết kế được duyệt, không thi công các hạng mục liên quan vào mùa mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn.

- Xây dựng nội quy công trường, lắp đặt rào tôn cách ly, các biển báo công trường đang thi công; lắp đặt cọc tiêu và đèn báo đảm bảo tiêu chuẩn.

- Các phương thi công tuân thủ nghiêm Luật Giao thông đường bộ. Bố trí nhân lực hướng dẫn, phân luồng để đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt trong thời gian thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, cọc tiêu, đèn báo theo quy định.

- Nghiêm cấm các hành vi làm ảnh hưởng đến tính ổn định đường bờ, lấn chiếm ven suối, hoạt động khác trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Theo dõi sự ổn định của hai bên bờ suối, có dấu hiệu sạt lở phải lập tức tạm dừng thi công, thông báo với các bên liên quan và cùng phối hợp tìm hiểu nguyên nhân, khắc phục sự cố, có phương án bồi thường thỏa đáng nếu gây ra thiệt hại cho các đối tượng bị ảnh hưởng.

- Xây dựng nội quy công trường, thiết lập các quy định về an toàn lao động và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; phối hợp với các bên liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn lao động cho công nhân trên công trường.

- Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Đối với chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại.

Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.1.2. Đối với bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung

- Vị trí giám sát:

+ KK1: khu vực Trường THPT Hoàng Diệu - Trường THCS Ngô Quyền (X = 446136.20, Y = 1209995.40).

+ KK2: Giáo xứ Bảo Vinh - Trường mầm non Ánh Dương (X = 446071.90, Y = 1210577.00).

+ KK3: Giáo xứ Tân Phú (X = 446233.50, Y = 1209234.80)

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, CO, SO₂, NO_x.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.1.3. Đối với chất lượng nước mặt

- Vị trí giám sát: Khu vực xây mới cầu Xuân Thanh (X = 446443.27, Y = 1208251.26).

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, độ đục, TSS, DO, COD, BOD₅, N-NH₄⁺, N-NO₂⁻, N-NO₃⁻, P-PO₄³⁻, dầu mỡ, coliforms.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.2. Giai đoạn vận hành:

- Giám sát, kiểm tra tình trạng ngập úng dọc tuyến đường.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành; tuân thủ quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thực hiện nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo hướng dẫn tại Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Thực hiện quản lý, sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa nước theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Có phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo công khai minh bạch; việc thực hiện Dự án không làm thất thoát tài sản của nhà nước và không để xảy ra khiếu kiện, ảnh hưởng đến dư luận, an ninh trật tự và đời sống của nhân dân.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, thực hiện kịp thời công tác phục hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa tạm, bãi đổ thải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện quản lý và giám sát môi trường đối với quá trình vận chuyển, đổ đất đá, vật liệu thải; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, Luật Khoáng sản.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến môi trường; chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác (nếu có) trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún, ngập úng do hoạt động triển khai của Dự án; trường hợp xảy ra sạt lở, bồi lắng ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật./.